

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đinh Quốc C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Số B, khu phố E, Phường A, T, tỉnh Tiền Giang.**

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Huyền T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Số B, khu phố E, Phường A, T, tỉnh Tiền Giang**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đinh Quốc C** và chị **Lê Thị Huyền T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một con chung tên **Đinh Lê Bảo D**, sinh ngày 01/4/2018. Giao con chung **Đinh Lê Bảo D** cho chị **Lê Thị Huyền T** nuôi dưỡng. Anh **Đinh Quốc C** cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **Đinh Lê Bảo D** tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị **Lê Thị Huyền T** có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh **Đinh Quốc C** chậm thi hành án thì hàng tháng anh **C** còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh **Đình Quốc C** được quyền tham nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh **Đình Quốc C** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh **C** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023698 ngày 14/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - + Anh Đình Quốc C;
 - + Chị Lê Thị Huyền T;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường 10, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đình Thị Sang